TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **57**/2018/HS-ST Ngày: 23-08-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thùng Văn Liên;
2. Ông Vàng A Hý.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện NP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST - HS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng Sìa D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1974, tại huyện MC, Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H 1, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Bố đẻ: Sùng Súa S (Đã chết); Mẹ đẻ: Ly Thị M - Sinh năm: 1945, hiện đang trú tại: Xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Giàng Thị D - Sinh năm 1975, hiện trú tại: Bản H 1, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện MC, từ nhỏ không được ăn học, năm 1992 lấy vợ, sau đó năm 2005 cùng gia đình về làm ăn sinh sống tại bản H 1, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Ngày 28/02/2018 bị bắt tạm giữ, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Sùng A C**; Tên gọi khác: Sùng Chứ T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Bố đẻ: Sùng Súa S (Đã chết); Mẹ đẻ: Ly Thị M - sinh năm: 1945; Hiện đang trú tại: Xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Lý Thị A - sinh năm: 1980; Hiện đang trú tại bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 05 con, con lớn 20 tuổi, con nhỏ nhất 09 tuổi, hiện ở cùng với mẹ;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện MC, từ nhỏ không được ăn học, năm 2004 lấy vợ, sau đó năm 2011 cùng gia đình về làm ăn sinh sống tại bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm khỏi nơi cư trú, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị **Lý Thị M** – Sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

- Người phiên dịch cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Hồ A D** - Sinh năm 1984. Địa chỉ: Trung tâm huyện NP, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. ***Về hành vi phạm tội của các bị cáo:***

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 28/02/2018, tổ công tác Đồn Biên Phòng Si Pha Phìn phối hợp với Công an viên bản P, xã G, huyện NP làm nhiệm vụ tại bản P, xã G, huyện NP, tỉnh Điện Biên thì phát hiện hai đối tượng nam điều khiển xe M nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS màu trắng đen, BKS: 27V1-059.19 đi theo trục đường nhựa hướng từ khu vực mốc 66 về phía tổ công tác có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu hai đối tượng dừng xe để kiểm tra, tuy nhiên hai đối tượng tăng ga bỏ chạy, chạy được khoảng 30m tổ công tác dùng xe M đuổi kịp và tiếp tục ra tín hiệu yêu cầu hai đối tượng dừng xe thì bị xe của hai đối tượng va vào đuôi xe M của tổ công tác và làm cho cả hai xe M và người ngã xuống đường.. Tổ công tác đã khống chế hai đối tượng. Hai đối tượng khai là Sùng Sìa D và Sùng A C. Tổ công tác phát hiện và thu giữ trên tay phải của Sùng Sìa D 03 gói nilon màu hồng. Hai gói được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột dạng nén, có màu trắng đục. Gói còn lại được gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa hai gói nhỏ, một gói chứa chất bột dạng nén, có màu trắng đục và một gói chứa 03 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên mỗi viên có ký hiệu WY.

Sùng Sìa D và Sùng A C khai nhận 03 gói nilon màu hồng mà tổ công tác đã thu giữ của D và C, bên trong chứa heroine và methamphetamine là của D và C mua về với mục đích để sử dụng. Nguồn gốc của số ma túy trên do Sùng Sìa D và Sùng A C mua tại khu vực bản P, xã G, huyện NP, tỉnh Điện Biên của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ Sùng A C (Tên gọi khác: Sùng Chứ T): 01 xe M nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 27V1-059.19, số khung: RJCS5C6J0DY046904, số M: 5C6J046919; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe M mang tên Sùng Chứ T; 01 giấy chứng minh thư mang tên Sùng A C (Sùng Chứ T); 01 chiếc ví da mầu đen đã qua sử dụng và 69.000đ (Sáu mươi chín nghìn đồng). Thu giữ của Sùng Sìa D: 01 chiếc ví mầu vàng đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Sùng Sìa D; 01 Giấy phép lái xe mang tên Sùng Sìa D và 6.365.000đ (Sáu triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo Sùng Sìa D, Sùng A C (Sùng Chứ T) khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của các bị cáo D và C đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Các vấn đề khác*:

Tại bản kết luận giám định số 326/GĐ-PC54 ngày 19/03/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Sìa D, Sùng A C là chất ma túy, loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Sìa D, Sùng A C là chất ma túy, loại methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Sìa D gồm 8,2 gam chất bột màu trắng và 0,29 gam viên nén màu hồng. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. *Cáo trạng của Viện kiểm sát*:

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSNP ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện NP để xét xử các bị cáo Sùng Sìa D và Sùng A C (Sùng Chứ T) có lý lịch nêu trên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Sùng Sìa D từ 6 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T) từ 06 năm 04 tháng đến 06 năm 10 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng Sìa D và Sùng A C do các bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ

Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng,

không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/02/2018 tại Bản P, xã G, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Sùng Sìa D, Sùng A C (Sùng Chứ T) đã thực hiện hành vi tàng trữ 8,2gam heroine và 0,29 gam methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét thấy hành vi tàng trữ hai loại ma túy nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm n khoản 2 Điều 249 quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;"

Các bị cáo Sùng A D, Sùng A C (Sùng Chứ T) là những người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự vì vậy VKSND huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo theo điều, khoản đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan, sai.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích sử dụng cho bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 8,2gam heroine và 0,29 gam methamphetamine. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự thống nhất thực hiện việc mua ma túy về để cùng sử dụng, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C (T) cùng đi mua ma túy bằng xe M của C (T), Bị cáo D bỏ số tiền 3.000.000đồng nên giữ vai trò chính, còn bị cáo C (T) là người bị rủ rê lôi kéo, không góp tiền nhưng tích cực giúp sức cho D, như dùng xe mô tô của gia đình mình chở D đi mua ma túy, nên C (T) giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Sùng Sìa D là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện MC, từ nhỏ không được đi học, năm 1992 xây dựng gia đình và có 02 người con, sau đó năm 2005 cùng gia đình về làm ăn sinh sống tại bản H 1, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Ngày 28/02/2018 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T) là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện MC, từ nhỏ không được đi học, năm 2004 xây dựng gia đình và có 05 người con, sau đó năm 2011 cùng gia đình về làm ăn sinh sống tại bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Ngày 28/02/2018 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo nhận thức thêm tác hại của ma túy và cái giá phải trả cho việc tàng trữ trái phép chất ma túy thì mới giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành Dân sự huyện NP,

tỉnh Điện Biên; Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo Sùng Sìa D, Sùng A C (Sùng Chứ T) để tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe M số 007085 mang tên chủ xe Sùng A C.

- Căn cứ vào Điều 213, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về sở hữu chung của vợ chồng, tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe M nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 27V1-059.19, số khung: RJCS5C6J0DY046904, số M: 5C6J046919 sau khi bán đấu giá. Trả lại cho chị Lý Thị Minh, sinh năm 1980 là vợ bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T), trú tại Bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe M trên.

[7] Các vấn đề khác:

Tại phiên tòa hôm nay xét thấy để đảm bảo thi hành án và chấp hành án phạt tù đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX xét cần thiết bắt và tạm giam bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T) ngay tại phiên tòa.

D khai mua ma túy tại khu vực bản P, xã G, huyện NP, tỉnh Điện Biên của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ và xử lý. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 Giấy chứng minh thư mang tên Sùng A C (Sùng Chứ T); 01 chiếc ví da mầu đen đã qua sử dụng và 69.000đ (Sáu mươi chín nghìn đồng) không liên quan đến việc phạm tội của C (T), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã trả lại cho chị Lý Thị Minh (Vợ của bị cáo) người được bị cáo C (T) ủy quyền nhận hộ. 01 Chiếc ví mầu vàng đã qua sử dụng và bị rách một số chỗ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Sùng Sìa D; 01 Giấy phép lái xe mang tên Sùng Sìa D và 6.365.000đ (Sáu triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng) qua xác minh là tiền bán trâu của gia đình, không liên quan đến việc phạm tội của D cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã trả lại cho chị Giàng Thị Dĩnh (Vợ của bị cáo) người được bị cáo D ủy quyền nhận hộ. Xét việc trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo nên miễn án phí HSST theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Sùng Sìa D, bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T) phạm tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Sùng Sìa D: **06** (*Sáu*) **năm 08** (*Tám*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/02/2018).

Áp dụng: Điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T): **06 (*Sáu*) năm 04** *(Bốn)* **tháng tù**.

Khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ 28/02/2018 đến 06/3/2018 là **07** (B*ảy*) ngày. Bị cáo còn phải thi hành **06** (*Sáu*) **năm 03** (*Ba*) **tháng 23** (*Hai mươi ba*) ngày tù.

Áp dụng các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bắt và tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án và chấp hành án phạt tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (tại phiên tòa ngày 23/8/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 213, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của: Sùng Sìa D; SN: 1974; HKTT/Chỗ ở: Bản H 1, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 8,2 gam chất bột màu trắng là Heroin, đã trích mẫu gửi giám định 0,37 gam, khối lượng còn lại là 7,83 gam; 0,29 gam methamphetamine, đã trích mẫu gửi giám định 0,1 gam, khối lượng còn lại là 0,19 gam.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe M số 007085 mang tên chủ xe Sùng A C.

**** Tịch thu bán hóa giá, sung ngân sách Nhà nước:***

- ½ giá trị chiếc xe M nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 27V1-059.19, số khung: RJCS5C6J0DY046904, số M: 5C6J-046919 sau khi bán đấu giá. Xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Lý Thị Minh, sinh năm 1980 (vợ bị cáo Sùng A C (T)), trú tại Bản L, xã H, huyện MC, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe M nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 27V1-059.19, số khung: RJCS5C6J0DY046904, số M: 5C6J046919 thu giữ của Sùng A C (Sùng Chứ T) sau khi bán đấu giá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Sùng Sìa D; bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T) được miễn án phí HSST theo quy định.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, vợ của bị cáo Sùng A C (Sùng Chứ T) là chị Lý Thị Minh có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án trả lại cho chị ½ giá trị chiếc xe M chiếc xe M nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu trắng đen biển kiểm soát 27V1-059.19, số khung: RJCS5C6J0DY046904, số M:

5C6J046919.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 23/8/2018./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS CA Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nậm Pồ
- Chi cục THA dân sự Nậm Pồ;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn